

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **34** /2011/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **19** tháng **9** năm 2011

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 1108
	Ngày: . . . 21/9 . . . Về việc ban hành Quy chế đánh và gắn biển số nhà
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế đánh và gắn biển số nhà
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Hương Thủy, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài TRT, Báo Thừa Thiên Huế;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KI. CHỦ TỊCH
PHẠM CHỮ TỊCH



Phan Ngọc Thọ

**QUY CHẾ
ĐÁNH SỐ VÀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2011/QĐ-UBND ngày 19/3/2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích của việc ban hành Quy chế

1. Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện yêu cầu giao tiếp, tiếp nhận các thông tin, thư tín, liên lạc, giao dịch thương mại, giao dịch dân sự và các giao dịch khác.
2. Góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị và điểm dân cư nông thôn, quản lý nhà đất, thông tin liên lạc, hành chính, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và quản lý dân cư theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng tại khu vực đô thị và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Đối tượng được đánh số và gắn biển số nhà bao gồm:
 - a) Nhà ở, công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là nhà), trừ các loại nhà xây dựng không phép hoặc trái phép trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;
 - b) Nhóm nhà, ngôi nhà và tầng nhà, căn hộ, số cầu thang của nhà chung cư.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Đánh số nhà” là việc xác định số nhà theo các nguyên tắc quy ước thống nhất.
2. “Gắn biển số nhà” là việc xác định vị trí để lắp đặt biển số nhà theo nguyên tắc thống nhất.
3. “Ngôi nhà” là công trình xây dựng có kết cấu bao che, dùng để ở hoặc dùng vào mục đích khác.
4. “Nhóm nhà” là tập hợp nhiều ngôi nhà có vị trí gần nhau, được sắp xếp theo những nguyên tắc nhất định và cách biệt với những ngôi nhà khác bởi hàng rào, đường giao thông.
5. “Kiệt” là lối đi lại trong cụm dân cư, có ít nhất một đầu thông ra đường; “Kiệt” tại quy định này còn được hiểu là “ngõ” theo một số văn bản quy định khác.
6. “Ngõ” là lối đi lại trong cụm dân cư có một đầu thông ra kiệt, không trực tiếp thông ra đường; “Ngõ” tại quy định này còn được hiểu là “ngách” theo một số văn bản quy định khác.
7. “Nhà mặt đường” là nhà có cửa ra vào chính được mở ra đường. “Nhà trong kiệt” hoặc “nhà trong ngõ” là nhà có cửa ra vào chính được mở ra kiệt hoặc ngõ.
8. Tại quy định này, UBND các huyện, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế được gọi chung là UBND cấp huyện; UBND xã, phường, thị trấn được gọi chung là UBND cấp xã.

Chương II
NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ
Mục 1
NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ, SỐ CĂN HỘ

Điều 4. Nguyên tắc đánh số nhà mặt đường và nhà trong kiệt, ngõ

1. Giữ nguyên các số nhà hiện có để ổn định.
2. Đối với trục đường mới: Đánh số nhà mặt đường và nhà trong kiệt, ngõ được sử dụng dãy số tự nhiên (1, 2, 3,...) với thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định tại khoản 3 Điều này. Nhà bên trái lấy số lẻ (1, 3, 5, 7...), nhà bên phải lấy số chẵn (2, 4, 6, 8...).

3. Chiều đánh số nhà:

a) Chiều đánh số nhà được thực hiện theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc;

b) Trường hợp kiệt chỉ có một đầu thông ra đường thì lấy chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu kiệt sát với đường đến nhà cuối kiệt. Trường hợp kiệt đặt tên theo đường và kiệt thông ra đường cả hai phía, thì lấy chiều từ nhà đầu kiệt sát với đường mà kiệt mang tên đến cuối kiệt bên kia.

Trường hợp ngõ chỉ có một đầu thông ra kiệt thì chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu ngõ sát với kiệt đến nhà cuối ngõ;

c) Đối với kiệt hoặc ngõ chưa có tên thì chiều đánh số được áp dụng theo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản này và tên kiệt hoặc ngõ được lấy theo số nhà mặt đường nằm kề ngay trước đầu kiệt hoặc ngõ đó;

d) Đối với các trục đường chưa xác định được điểm cuối thì chiều đánh số nhà thực hiện theo hướng từ trung tâm đô thị ra vùng ngoại thị;

đ) Đối với thành phố Huế: Tại một số đường đã lấy sông Hương, sông An Cựu, sông Đông Ba làm chuẩn thì vẫn giữ nguyên chiều đánh số đã thực hiện.

4. Đánh số căn hộ: Biển số căn hộ có bốn chữ số, thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định tại khoản 2 Điều này. Hai chữ số đầu chỉ tầng nhà, hai chữ số sau ghi số căn hộ của tầng nhà đó.

5. Chiều đánh số căn hộ:

a) Trường hợp ngôi nhà chung cư có một cầu thang ở giữa, bố trí hành lang giữa hoặc không có hành lang thì chiều đánh số căn hộ hoặc phòng được thực hiện theo chiều quay kim đồng hồ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên phía bên trái của người bước lên tầng nhà đó.

Trong trường hợp ngôi nhà có nhiều cầu thang, bố trí hành lang giữa thì chọn cầu thang có vị trí gần nhất tiếp giáp với lối đi vào. Chiều đánh số thực hiện theo nguyên tắc trên;

b) Trường hợp ngôi nhà có hành lang bên thì chiều đánh số căn hộ theo chiều từ trái sang phải của người đứng quay mặt vào dãy căn hộ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên, phía bên trái.

Mục 2

NGUYÊN TẮC ĐÁNH TÊN ĐỐI VỚI NHÓM NHÀ, NGÔI NHÀ TRONG KHU NHÀ; ĐÁNH SỐ TẦNG NHÀ, CẦU THANG CỦA NHÀ CHUNG CƯ

Điều 5. Nguyên tắc đánh tên nhóm nhà

Trong một khu có nhiều nhà tạo thành các nhóm nhà mà các lối đi giữa các nhóm nhà không được đặt tên đường, kiệt, ngõ thì cần phải đánh tên nhóm nhà theo quy định sau:

1. Việc đánh tên nhóm nhà áp dụng chữ cái in hoa của tiếng Việt (A, B, C...) sắp xếp theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt với chiều theo nguyên tắc sắp xếp của các nhóm nhà trong khu vực đó.

2. Trường hợp khu nhà trong một biển số nhà, có nhiều nhóm nhà thì chiều đánh tên nhóm nhà được bắt đầu từ nhóm nhà nằm gần lối vào khu nhà đi dần vào phía cuối khu nhà. Trường hợp các nhóm nhà nằm 2 bên trục đường giao thông nội bộ thì chiều đánh tên nhóm nhà cũng xác định theo phương pháp này, các nhóm nhà nằm phía bên trái đường nội bộ đánh tên A, C, Đ, G, I, ..., các nhóm nhà phía bên phải đường nội bộ đánh tên B, D, E, H, K, ...

Điều 6. Nguyên tắc đánh tên ngôi nhà trong một nhóm nhà

Tên ngôi nhà trong nhóm nhà được viết bằng tên ghép của tên nhóm nhà và số thứ tự của ngôi nhà trong nhóm nhà đó (ví dụ: A10, B15, C4...). Trong đó, tên nhóm nhà được xác định theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này; số thứ tự của ngôi nhà được dùng là các số tự nhiên (1, 2, 3..., n). Chiều đánh số thứ tự của ngôi nhà trong mỗi nhóm nhà được xác định theo nguyên tắc sắp xếp các ngôi nhà trong nhóm nhà đó.

Điều 7. Nguyên tắc đánh số tầng nhà của nhà chung cư

1. Đánh số tầng nhà theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng dưới lên tầng trên, bắt đầu từ tầng 1 của ngôi nhà (không tính tầng hầm). Dùng các số tự nhiên (01, 02, 03, ..., n, với n là tổng số tầng của ngôi nhà) để đánh số tầng và được lấy từ số nhỏ đến số lớn. Có thể đặt tên tầng trệt thay cho tầng 1, khi đó các tầng tiếp theo từ dưới lên được đánh số là tầng 01, tầng 02, ... tầng n-1.

2. Trường hợp nhà có tầng ngầm thì đánh số tầng ngầm theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng ngầm ở trên cùng xuống tầng ngầm phía dưới, bắt đầu từ tầng ngầm gần nhất với tầng 1 hoặc tầng trệt của ngôi nhà. Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3, ..., n với n là tổng số tầng ngầm của ngôi nhà) để đánh số tầng ngầm, lấy từ số nhỏ đến số lớn. Để phân biệt với tầng nhà thì viết thêm ký hiệu N vào trước số tầng ngầm (ví dụ: N01, N02, N03, ...).

Điều 8. Nguyên tắc đánh số cầu thang nhà chung cư

Đánh số cầu thang nhà chung cư (từ 2 cầu thang sử dụng chung trở lên) theo nguyên tắc lấy chiều từ lối đi chính vào nhà, cầu thang đầu tiên đánh số 1, những cầu thang tiếp theo được đánh số 2, 3, ... n.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ GẮN BIỂN SỐ

Điều 9. Gắn biển số nhà tại đường, kiệt, ngõ

1. Mỗi nhà mặt đường, nhà trong kiệt, ngõ được gắn 1 biển số nhà. Trường hợp một nhà có nhiều cửa ra vào từ nhiều đường, kiệt, ngõ khác nhau thì biển số nhà được gắn ở cửa chính. Nếu nhà có cửa chính ở tại góc hai đường, kiệt, ngõ thì nhà đó được đánh số và gắn biển theo đường, kiệt, ngõ lớn hơn.

2. Biển số nhà được gắn tại cửa đi sát hè, phía trên giữa cửa đi chính. Trường hợp nhà có hàng rào sát hè thì biển số nhà được gắn tại cột trụ cổng chính, phía bên trái (theo chiều từ phía ngoài vào nhà) ở độ cao là hai mét (2m).

Điều 10. Gắn biển số căn hộ của nhà chung cư

Mỗi căn hộ được gắn một biển số. Biển số căn hộ được viết bằng tên ghép của số tầng với số căn hộ được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Quy chế này. Biển số căn hộ được gắn tại vị trí sát phía trên chính giữa cửa đi chính của căn hộ.

Điều 11. Gắn biển tên nhóm nhà, ngôi nhà; số tầng nhà, cầu thang

1. Biển tên nhóm nhà được đặt tại một góc của nhóm nhà đó, trên vỉa hè gần với đường phố lớn nhất.

2. Biển tên ngôi nhà được đặt tại mặt đứng và hai bức tường đầu hồi của ngôi nhà. Tại mặt đứng, biển được đặt tại vị trí tầng 1 trong trường hợp nhà một tầng, tại tầng 2 trong trường hợp nhà nhiều tầng. Tại bức tường đầu hồi, biển được đặt tại vị trí có độ cao bằng hai phần ba chiều cao nhà trong trường hợp nhà cao từ mười bảy mét (17m) trở xuống; được đặt vị trí có độ cao chín mét (9m) trong trường hợp nhà cao trên mười bảy mét.

3. Biển số tầng nhà được đặt tại giữa mảng tường chân cầu thang hoặc giữa mảng tường của lồng cầu thang của mỗi tầng. Vị trí đặt biển có độ cao là hai mét (2m) tính từ sàn của tầng nhà tương ứng.

4. Biển số cầu thang được đặt tại vị trí sát phía trên chính giữa công đơn nguyên có cầu thang đó.

Chương IV CẤU TẠO CÁC LOẠI BIỂN SỐ

Điều 12. Các loại biển được sử dụng

1. Biển số nhà mặt đường, phố;
2. Biển số nhà trong kiệt, nhà trong ngõ;
3. Biển số căn hộ của nhà chung cư;
4. Biển tên nhóm nhà;
5. Biển tên ngôi nhà;
6. Biển số tầng nhà;
7. Biển số cầu thang.

Điều 13. Cấu tạo các loại biển

1. Màu sắc và chất liệu của biển: Các loại biển nêu tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 5 và 6 Điều 12 của Quy chế này có nền màu xanh lam sẫm, chữ và số màu trắng, đường chỉ viền màu trắng; được làm bằng nhôm lá dập, dày 1 mm. Đối với biển số nhà có thể sử dụng bằng vật liệu mica.

2. Kích thước của từng loại biển:

- a) Biển số nhà mặt đường:

Biên có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao): 200 mm x 150 mm;

Biên có 3 chữ số: 230 mm x 150 mm;

Biên có 4 chữ số: 260 mm x 150 mm;

b) Biên số nhà trong ngõ (kiệt), nhà trong ngách (ngõ): 200mmx150 mm;

Biên có 3 chữ số (chiều rộng x chiều cao): 170 mm x 100 mm;

Biên có 4 chữ số: 190 mm x 100 mm;

d) Biên tên nhóm nhà: 850 mm x 650 mm;

đ) Biên tên ngôi nhà (chiều rộng x chiều cao): 850 mm x 650 mm;

e) Biên số tầng (chiều rộng x chiều cao): 300 mm x 300 mm;

g) Biên số cầu thang (chiều rộng x chiều cao): 300 mm x 300 mm.

3. Cách ghi trên biên số: Ghi theo quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Quy chế này. Trong biên số nhà phải ghi tên đường phía dưới số nhà; biên số đường kiệt: ghi thứ tự số nhà, kiệt, ngõ (số nhà/số kiệt, số ngõ), kiểu chữ kỹ thuật in hoa cỡ chữ số 70mm, chữ viết dưới chữ số cỡ 10-12mm.

Chương V

XỬ LÝ TÒN TẠI VỀ ĐÁNH SỐ VÀ GẮN BIÊN SỐ NHÀ

Điều 14. Việc đánh số và gắn biên số nhà theo quy định tại Quy chế này áp dụng đối với những khu vực mới xây dựng. Đối với phố cổ, phố cũ, khu vực đã có số nhà trước đây (chủ yếu là thành phố Huế) thì cơ bản giữ nguyên theo số nhà, biên số nhà đã có. Trừ trường hợp thay đổi quá nhiều hoặc số nhà quá lộn xộn thì đánh lại số nhà và gắn biên số nhà lại theo Điều 4 của quy định này (nhưng số cũ được giữ lại trong thời hạn hai năm và được gắn phía dưới biên số nhà mới).

Điều 15. Đánh số nhà đối với trường hợp nhà mặt đường (hoặc nhà trong kiệt, trong ngõ) được xây mới, xây dựng lại trên đất của khuôn viên nhà cũ:

1. Trường hợp nhà xây mới xen trên đất của khuôn viên nhà cũ thì đánh số nhà đó bằng tên ghép của số nhà cũ và một chữ cái in hoa của tiếng Việt (ví dụ: A). Nếu có nhiều nhà mới thì việc ghi chữ cái in hoa tiếng Việt theo thứ tự A, B, C,... và xác định chiều theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Quy chế này; trường hợp nhà tại khu vực quy định tại Điều 14 Quy chế này thì chiều đánh số nhà theo hiện trạng.

2. Trường hợp nhà được xây dựng lại trên đất khuôn viên nhiều nhà cũ thì nhà được mang số của nhà cuối cùng của dãy nhà cũ bị phá dỡ của đường, phố (hoặc kiệt, ngõ) đó.

3. Trường hợp cải tạo từ nhà thấp tầng thành nhà nhiều tầng, có nhiều chủ sở hữu, chủ sử dụng thì xử lý như sau:

a) Số nhà mặt đường (hoặc nhà trong kiệt, trong ngõ) cũ vẫn được giữ nguyên, nhưng phải gắn biên mới theo kích thước quy định;

b) Các căn hộ của ngôi nhà được đánh số theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

Điều 16. Trường hợp một nhà mặt đường (hoặc nhà trong kiệt, ngõ) được phân chia thành hai nhà do phát sinh thêm chủ sở hữu mới thì một nhà được mang tên số nhà cũ và một nhà được đánh số bằng tên ghép của số nhà cũ và

một chữ cái in hoa tiếng Việt (A). Nếu được phân chia thành nhiều nhà mặt đường thì việc ghi chữ cái in hoa tiếng Việt theo thứ tự A, B, C,... và xác định chiều theo quy tắc quy định tại Điều 4 của Quy chế này; trường hợp nhà tại khu vực quy định tại Điều 15 Quy chế này thì chiều đánh số nhà theo hiện trạng.

Điều 17. Trường hợp một đường, phố cũ phân chia thành nhiều đường, phố mới hoặc nhiều đường, phố được nhập thành đường phố mới thì các nhà mặt đường phải được đánh số và gắn biển số nhà theo quy định tại Điều 4 và Điều 9 của Quy chế này nhưng biển số nhà cũ vẫn được giữ lại trong thời hạn hai năm và được gắn phía dưới biển số nhà mới.

Điều 18. Đánh số nhà bổ sung tại đường, phố đang xây dựng dở dang

1. Trường hợp đường, phố có ít nhà mới được xây thêm thì nhà mới xây được đánh số theo số nhà chính kèm chữ số bằng chữ cái tiếng Việt theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 15 của Quy chế này.

2. Trường hợp đường có nhiều nhà mới được xây thêm và có nhiều nhà đánh số sai nguyên tắc thì thực hiện đánh lại số nhà của cả đường.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Kinh phí và mức thu lệ phí

1. Kinh phí để đánh số nhà; gắn biển tên kiệt, ngõ sử dụng ngân sách địa phương. Kinh phí gắn biển số (bao gồm biển số nhà, biển số căn hộ; biển tên nhóm nhà, ngôi nhà; biển số tầng nhà, cầu thang) sử dụng từ nguồn thu lệ phí cấp biển số nhà.

2. Mức chi trực tiếp cho việc sản xuất và lắp đặt biển số nhà, căn hộ không quá mức quy định về lệ phí cấp biển số nhà; trường hợp phải gắn lại biển số nhà do bị hư hỏng, mất thì mức chi trực tiếp không quá 70% mức cấp mới.

3. Việc quản lý kinh phí đánh số và gắn biển số nhà, mức thu lệ phí cấp biển số nhà thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 20. Chủ sở hữu nhà hoặc người đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí cấp biển số nhà. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì người đang sử dụng có trách nhiệm nộp lệ phí cấp biển số nhà.

Điều 21. Trường hợp nhà ở vị trí mặt đường (hoặc nhà trong kiệt, trong ngõ) chưa được gắn biển (do xây mới, xây dựng lại hoặc phát sinh thêm nhà của chủ sở hữu khác) tại khu vực đã thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà thì chủ sở hữu nhà (hoặc người sử dụng) phải làm đơn đề nghị gắn biển số nhà gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 22. Người sử dụng nhà có trách nhiệm giữ gìn bảo vệ biển số nhà đã được gắn. Khi biển số nhà bị hư hỏng, bị mất, chủ sở hữu nhà (hoặc người sử dụng) phải làm đơn đề nghị gắn biển số nhà hoặc thay biển số mới gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Không được dùng biển số nhà sai quy định, không được để nhà thiếu biển số. Trường hợp nhà có treo biển hiệu mà ghi địa chỉ khác với biển số nhà được gắn theo quy định của Quy chế này thì phải sửa đổi biển hiệu cho phù hợp.

Điều 23. Người có hành vi vi phạm quy định của Quy chế này thì tùy theo

mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính. Nếu gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 24. Trách nhiệm các đơn vị, địa phương

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Xây dựng kế hoạch đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn và chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện;

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh 06 tháng một lần về kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà;

c) Cấp chứng nhận số nhà cho các hộ được gắn biển theo quy định của Quy chế này để chủ sở hữu (hoặc người sử dụng) dùng khi cần thiết. Mẫu chứng nhận số nhà được quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này. Chứng nhận số nhà không thay thế cho việc công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng;

d) Tổ chức thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý đánh số và gắn biển số nhà theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã:

a) Triển khai thực hiện đánh số, gắn biển số nhà và trao chứng nhận biển số nhà cho các hộ trên địa bàn;

b) Tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà;

c) Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo thẩm quyền; báo cáo và kiến nghị xử lý với UBND cấp huyện những trường hợp vượt quá thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp có vướng mắc, các đơn vị, địa phương cần báo cáo kịp thời về Sở Xây dựng để hướng dẫn hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ



Phụ lục 1
MẪU CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về việc đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng quản lý đô thị (Trưởng phòng theo dõi công tác quản lý nhà của huyện),

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (thị xã/thành phố) CHỨNG NHẬN

Ông, bà (cơ quan, tổ chức)

Hiện đang quản lý, sử dụng nhà số: đường

Phường (xã), huyện (TP Huế, thị xã Hương Thủy)

Nay được đánh số nhà mới:, đường

Tờ bản đồ số, số thửa

Phường (xã), huyện (TP Huế, thị xã Hương Thủy)

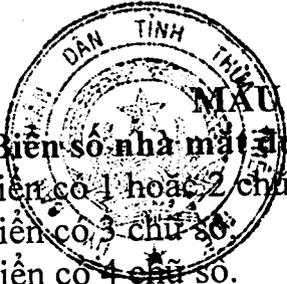
Thay cho số nhà cũ từ ngày ... tháng ... năm ...

Kể từ ngày được đánh và gắn số nhà mới, ông, bà (cơ quan, tổ chức) phải nghiêm chỉnh chấp hành quy chế đánh và gắn biển số nhà được ban hành theo Quyết định số ... /2011/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ghi chú: Giấy chứng nhận này được sử dụng khi hộ gia đình, cơ quan, tổ chức làm các thủ tục liên quan đến địa chỉ, không có giá trị pháp lý khi xác lập quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà./.

....., ngày... tháng... năm

UBND huyện/thị xã/thành phố



Phụ lục 2

MẪU CÁC LOẠI BIÊN SỐ NHÀ

1/ Biên số nhà mặt đường:

- Biên có 1 hoặc 2 chữ số;
- Biên có 3 chữ số;
- Biên có 4 chữ số.

2/ Biên số căn hộ (hoặc phòng):

- Biên có 3 chữ số;
- Biên có 4 chữ số.

3/ Biên tên ngôi nhà;

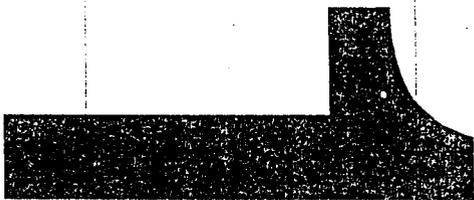
4/ Biên số tầng;

5/ Biên số cầu thang.

6. Biên tên nhóm nhà.

7. Biên số nhà đường ngõ (kiệt), ngách (ngõ).

NGUYỄN HUỆ



200

150

MẪU BIÊN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 1 CHỮ SỐ)

1A

NGUYỄN HUỆ

200

150

MẪU BIÊN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 1 CHỮ SỐ VÀ 1 CHỮ CÁI)

17

NGUYỄN HUỆ

200

150

MẪU BIỂN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 2 CHỮ SỐ)

17A

NGUYỄN HUỆ

200

150

MẪU BIẾN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 2 CHỮ SỐ VÀ 1 CHỮ CÁI)

149

NGUYỄN HUỆ

230

150

MẪU BIÊN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 3 CHỮ SỐ)

1468A

NGUYỄN HUỆ

260

150

MẪU BIÊN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 4 CHỮ SỐ VÀ 1 CHỮ CÁI)

149A
NGUYỄN HUỆ

230

150

MẪU BIÊN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 3 CHỮ SỐ VÀ 1 CHỮ CÁI)

NGUYỄN HUỆ

1468

NGUYỄN HUỆ

260

150

MẪU BIÊN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 4 CHỮ SỐ)

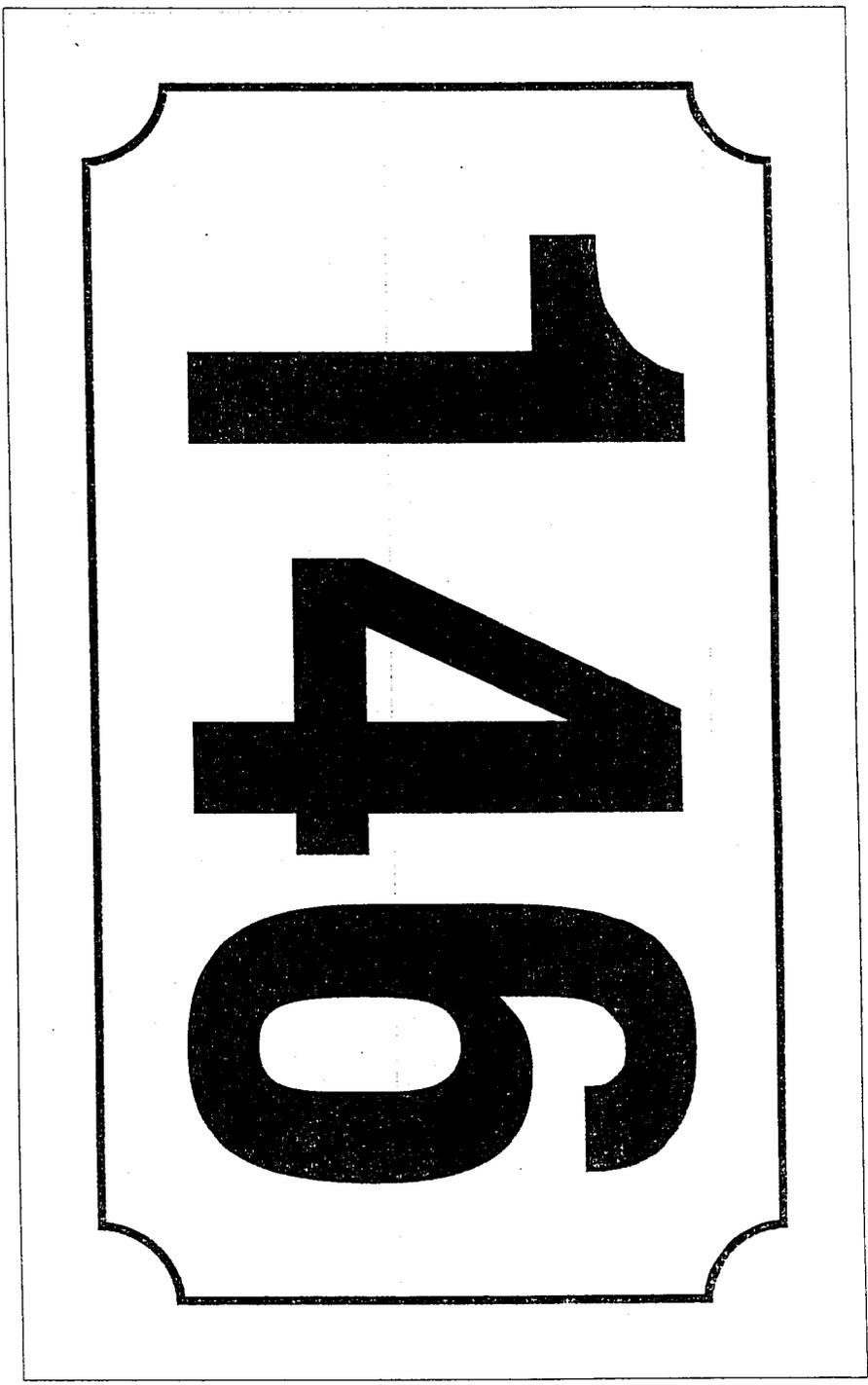
75/3/2

NGUYỄN HUỆ

230

150

MẪU BIÊN SỐ NHÀ TRONG KIẾT, NGỒ



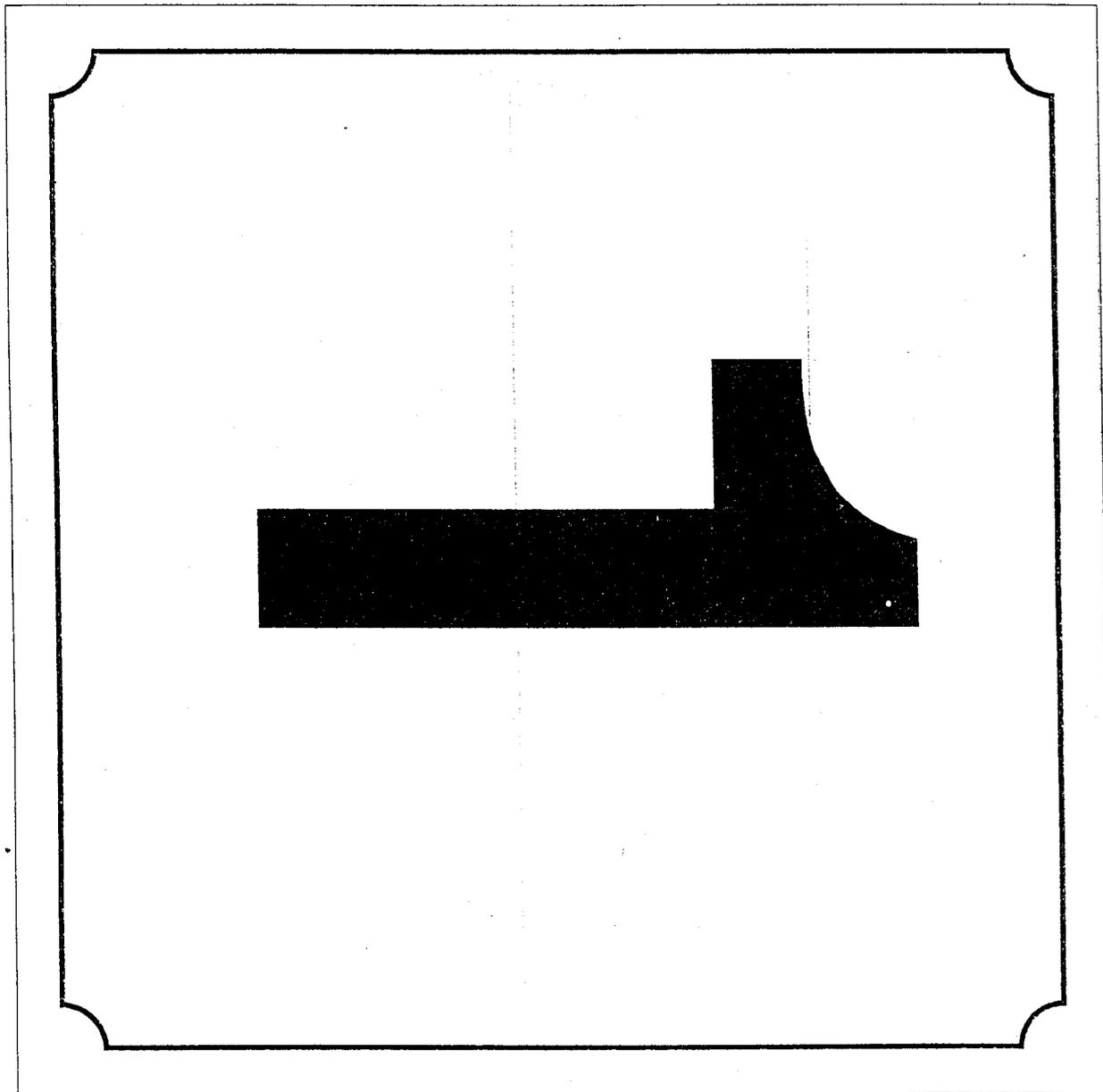
170

100

MẪU BIỂN SỐ CĂN HỘ (CÓ 3 CHỮ SỐ)

MẪU BIẾN SỐ CẦU THANG

300



300

WON NISSAN 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100

5

300

300

MẪU BIỂN SỐ TẦNG

CHUNG CƯ
BÃI DẦU



650

850

MẪU TÊN CHUNG CƯ